

 Bảo hiểm
**CHĂM SÓC
THAI SẢN**

TÓM TẮT QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN VÀ CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý
SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC THAI SẢN

TÓM TẮT QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN VÀ CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC THAI SẢN

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Tuổi tham gia của NĐBH	Khách hàng nữ từ 19 tuổi đến 45 tuổi (Mang thai từ 01- 22 tuần)
Thời hạn bảo hiểm/ Thời hạn hợp đồng	01 năm
Thời hạn đóng phí	Đóng phí bảo hiểm một lần vào lúc tham gia bảo hiểm.
Chi tiết Quy tắc điều khoản sản phẩm	Quý khách vui lòng xem đường dẫn sau: https://www.map-life.com.vn/product/bao-hiem-cham-soc-thai-san

II. TÓM TẮT QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Quyền lợi bảo hiểm tương ứng với từng Kế hoạch bảo hiểm được mô tả theo bảng sau:

Quyền lợi bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Kế hoạch Cơ bản	Kế hoạch Nâng cao	Kế hoạch Ưu tiên
Phạm vi địa lý được bảo hiểm		Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Quyền lợi tử vong ⁽¹⁾	NĐBH tử vong	100% STBH	100% STBH	100% STBH
Quyền lợi chi trả Hội chứng Down (Đao) ⁽²⁾	Sau khi NĐBH sinh con và con bị chẩn đoán mắc Hội chứng Down (Đao) sau khi chào đời.	100% STBH	100% STBH	100% STBH
Quyền lợi hỗ trợ viện phí ⁽³⁾	NĐBH nằm viện do các bệnh lý liên quan đến thai sản, thuộc Danh sách bệnh lý dành cho Quyền lợi hỗ trợ viện phí sau Thời gian chờ ^(*)	Không áp dụng	0,2% × STBH × Số ngày chi trả	0,4% × STBH × Số ngày chi trả
Quyền lợi hỗ trợ chi phí phẫu thuật ⁽⁴⁾	NĐBH trải qua phẫu thuật do các biến chứng thai sản thuộc Danh sách bệnh lý dành cho Quyền lợi hỗ trợ chi phí phẫu thuật sau Thời gian chờ ^(*) .	Không áp dụng	5% × STBH cho mỗi ca phẫu thuật	10% × STBH cho mỗi ca phẫu thuật
Quyền lợi chi trả dành cho trẻ sơ sinh nhẹ cân ⁽⁵⁾	Con của NĐBH bị chẩn đoán nhẹ cân sau khi chào đời.	Không áp dụng	(i) Trẻ sơ sinh cân nặng nhỏ hơn hoặc bằng 1,5kg: 10% STBH (ii) Trẻ sơ sinh cân nặng lớn hơn 1,5 kg đến nhỏ hơn hoặc bằng 2 kg: 5% STBH	(i) Trẻ sơ sinh cân nặng nhỏ hơn hoặc bằng 1,5kg: 20% STBH (ii) Trẻ sơ sinh cân nặng lớn hơn 1,5 kg đến nhỏ hơn hoặc bằng 2 kg: 10% STBH

Ghi chú:

- (1) Công ty sẽ chi trả Quyền lợi tử vong do mọi nguyên nhân, không bao gồm các nguyên nhân thuộc Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Quy tắc điều khoản sản phẩm này. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi Công ty chi trả quyền lợi này.
- (2) Trong mọi trường hợp, Công ty chỉ chi trả 01 lần duy nhất cho 01 trẻ sơ sinh bị chẩn đoán mắc Hội chứng Down (Đao), và chi trả 01 lần duy nhất trong Thời hạn hợp đồng. Tổng mức chi trả cho quyền lợi này không vượt quá 100%STBH.
- (3) Số ngày chi trả được tính từ ngày nằm viện thứ 04 trở đi (không tính 03 ngày nằm viện đầu tiên).
Quyền lợi hỗ trợ viện phí được chi trả tối đa 100 ngày cho toàn bộ Thời hạn hợp đồng và không vượt quá 60 ngày cho một đợt nằm viện.
- (4) Công ty chi trả tối đa 100% STBH cho các yêu cầu bồi thường đối với quyền lợi này.
- (5) Trong mọi trường hợp, Công ty chỉ chi trả cho 01 trẻ sơ sinh nhẹ cân, và chi trả 01 lần duy nhất trong Thời hạn hợp đồng.
- (*) Thời gian chờ: Là khoảng thời gian tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng cho đến hết tuần thai thứ 12 của thai kỳ của NĐBH.

Công ty không áp dụng Thời gian chờ cho các trường hợp sau:

- Tại thời điểm tham gia bảo hiểm, NĐBH đã qua tuần thai thứ 12 của thai kỳ; hoặc
- NĐBH bị tai nạn dẫn đến tử vong; hoặc
- Quyền lợi tử vong, Quyền lợi chi trả Hội chứng Down (Đao), Quyền lợi chi trả dành cho trẻ sơ sinh nhẹ cân.

III. CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng duy trì hiệu lực, BMBH với sự đồng ý của NĐBH, có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng và có quyền thay đổi Người thụ hưởng.

Chấm dứt hợp đồng trước hạn

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, BMBH có quyền gửi văn bản yêu cầu Công ty chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp BMBH chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn, Công ty sẽ không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của sản phẩm này.

Quyền truy cập để xem và tải xuống Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp cung cấp bảo hiểm trên môi trường mạng (nếu có)

Sau khi HĐBH được phát hành, MAP Life sẽ gửi SMS đường dẫn Bộ HĐBH bao gồm Giấy chứng nhận bảo hiểm về số điện thoại di động mà quý khách đăng ký với MAP Life. Quý khách vui lòng truy cập đường dẫn tại SMS để xem và tải xuống bộ HĐBH.

Chuyển giao Hợp đồng

BMBH có thể chuyển giao HĐBH. Khi việc chuyển giao có hiệu lực, Bên nhận chuyển giao sẽ có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của BMBH đối với Hợp đồng.

IV. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. BMBH và NĐBH phải kê khai thông tin đầy đủ, trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp đồng. Trường hợp BMBH hoặc NĐBH (hoặc người đại diện theo pháp luật của NĐBH) cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết HĐBH để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì Công ty có quyền hủy bỏ HĐBH. Trong trường hợp này, Công ty không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, cho BMBH sau khi trừ đi:
 - Các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); và
 - Các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán (nếu có).

Ngoài ra, Công ty có quyền yêu cầu BMBH hoặc NĐBH bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

2. BMBH và NĐBH cần thông báo cho MAP Life bằng văn bản nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về: Địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử, họ tên hoặc số hộ chiếu, căn cước/căn cước công dân, tuổi, nghề nghiệp.
3. Công ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.
4. Việc tham gia sản phẩm bảo hiểm của MAP Life không phải là điều kiện bắt buộc để được thực hiện các hoạt động, dịch vụ tài chính tại tổ chức tín dụng hoặc tổ chức, đơn vị khác.
5. Đây là sản phẩm không chia lãi, không có Giá trị hoàn lại và không có quyền lợi đáo hạn.
6. Nếu không xảy ra Sự kiện bảo hiểm, vào Ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm, BMBH sẽ không được hoàn lại Phí bảo hiểm đã đóng.
7. Công ty được quyền khấu trừ các chi phí hợp lý có liên quan trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm theo HDBH.
8. Đây chỉ là tài liệu giới thiệu tóm tắt các đặc điểm, nội dung chính của sản phẩm, mang tính minh họa. Trong trường hợp có bất kỳ thông tin vắn tắt hoặc không đầy đủ, dẫn đến cách hiểu khác nhau trong tài liệu này, thông tin đó sẽ được giải nghĩa theo QTĐK sản phẩm.

V. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

1. Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc bất kỳ một trong những trường hợp sau:

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng cho tất cả các quyền lợi:

- a. Sự kiện bảo hiểm xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- b. Mang thai hộ dưới mọi mục đích;
- c. Các trường hợp loại trừ theo kết quả thẩm định của Công ty và được BMBH chấp nhận loại trừ.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng cho Quyền lợi tử vong:

- a. Bệnh có sẵn (ngoại trừ Bệnh có sẵn có trước đã được kê khai trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và được Công ty chấp nhận bảo hiểm);
- b. Tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân của NĐBH dù trong tình trạng tỉnh táo hay không tỉnh táo;
- c. Hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của BMBH, NĐBH hoặc của Người thụ hưởng; trừ trường hợp quy định tại Mục 2 bên dưới;
- d. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến, bạo loạn các hoạt động khủng bố, nổi loạn.
- e. Thi hành án tử hình;
- f. Sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích trái pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác sĩ;
- g. Nhiễm HIV hoặc các bệnh liên quan đến HIV, trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi làm việc tại nơi làm việc với tư cách là Bác sĩ/ y tá hoặc cảnh sát;
- h. Tham gia hoạt động đóng thế mạo hiểm, hoạt động thể thao chuyên nghiệp, hoạt động nguy hiểm bao gồm: đua ngựa, đua xe, trượt tuyết, trượt băng, leo núi, lặn, nhảy bungee (là hoạt động mạo hiểm nhảy từ một điểm cố định trên cao, chân người nhảy được giữ bằng một sợi dây co giãn), các chuyến bay trên không mà không phải với tư cách là hành khách trên chuyến bay chở khách thương mại thường xuyên theo lịch trình cụ thể của hãng hàng không (ví dụ như dù lượn, khinh khí cầu và nhảy dù);
- i. Điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định theo pháp luật về trật tự an toàn, giao thông đường bộ từ 5km/giờ (5 cây số trên 1 giờ) trở lên, hoặc nồng độ cồn trong máu vượt quá 10,9mmol/L máu hoặc nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá 0,25 mg/L khí thở hoặc vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế cập nhật tại thời điểm xảy ra hành vi.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng cho Quyền lợi hỗ trợ viện phí:

- a. Bệnh có sẵn (ngoại trừ Bệnh có sẵn có trước đã được kê khai trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và được Công ty chấp nhận bảo hiểm);
- b. Tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân của NĐBH dù trong tình trạng tỉnh táo hay không tỉnh táo;
- c. Hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của BMBH, NĐBH hoặc của Người thụ hưởng; trừ trường hợp quy định tại Mục 2 bên dưới;
- d. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến, bạo loạn, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ (ngoại trừ việc phóng xạ/chiếu xạ theo chỉ định của Bác sĩ để điều trị);
- e. Sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích trái pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác sĩ;
- f. Nằm viện do các bệnh lý không thuộc Danh sách bệnh lý dành cho Quyền lợi hỗ trợ viện phí theo mã ICD (Phụ lục bên dưới) thuộc hệ thống mã hóa chuẩn quốc tế của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO);
- g. Bất kỳ bệnh tật, triệu chứng, chẩn đoán hoặc điều trị nào xảy ra trong Thời gian chờ; trừ trường hợp tổn thương do tai nạn;
- h. Nằm viện tại (các) cơ sở y tế không thỏa định nghĩa Bệnh viện của quy tắc và điều khoản sản phẩm này;
- i. Nhiễm HIV hoặc các bệnh liên quan đến HIV, trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi làm việc tại nơi làm việc với tư cách là bác sĩ/ y tá hoặc cảnh sát;
- j. Bất kỳ biện pháp điều trị y tế nào không đáp ứng các Điều trị hợp lý và cần thiết về mặt y tế; hoặc các điều trị không liên quan đến thương tích, bệnh tật thỏa danh sách bệnh lý dành cho Quyền lợi hỗ trợ viện phí theo mã ICD (Phụ lục bên dưới) thuộc hệ thống mã hóa chuẩn quốc tế của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO);
- k. Các điều trị y tế đang trong giai đoạn thử nghiệm hoặc đang trong quá trình phát triển thử nghiệm nhưng chưa được công nhận ở Việt Nam và nước ngoài.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng cho Quyền lợi hỗ trợ chi phí Phẫu thuật:

- a. Bất kỳ phẫu thuật nào không đáp ứng các Điều trị hợp lý và cần thiết về mặt y tế;
 - b. Phẫu thuật không thuộc Danh sách bệnh lý dành cho Quyền lợi hỗ trợ chi phí phẫu thuật theo mã ICD (Phụ lục bên dưới) thuộc hệ thống mã hóa chuẩn quốc tế của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).
2. Trường hợp có nhiều người thụ hưởng, nếu một hoặc một số người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết cho NĐBH, Công ty vẫn phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm
 3. Nếu NĐBH tử vong thuộc điều khoản loại trừ, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và Công ty hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, cho BMBH sau khi trừ đi:
 - Các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); và
 - Các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó (nếu có).
 4. Trường hợp sự kiện bảo hiểm (không áp dụng cho Quyền lợi bảo hiểm tử vong) xảy ra thuộc điều khoản loại trừ, Công ty sẽ không chi trả các quyền lợi thuộc điều khoản loại trừ đó. Các quyền lợi sẽ được tiếp tục duy trì hiệu lực và Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực cho đến hết Thời hạn bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng này.

Ghi chú:

Các từ viết tắt: MAP Life (“Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir”), NĐBH (“Người được bảo hiểm”), BMBH (“Bên mua bảo hiểm”), STBH (“Số tiền bảo hiểm”), QTĐK (“Quy tắc điều khoản”), HĐBH (“Hợp đồng bảo hiểm”).

PHỤ LỤC: DANH SÁCH BỆNH LÝ DÀNH CHO QUYỀN LỢI HỖ TRỢ CHI PHÍ PHẪU THUẬT

Mã ICD (*)	Biến chứng thai sản
O14.2	Hội chứng HELLP (Sự kết hợp của tan máu, tăng men gan và giảm tiểu cầu)
O40	Đa ối
O41.0	Thiếu ối
O43.2	Rau cài răng lược
O45.0	Rau bong non có thiếu hụt yếu tố đông máu
O45.8	Rau bong non
O45.9	Rau bong non sớm, không đặc hiệu
O70.3	Rách tầng sinh môn độ IV trong đẻ
O71.1	Vỡ tử cung trong chuyển dạ
O72.0	Chảy máu thời kỳ sổ rau
O72.1	Chảy máu ngay sau đẻ
O72.2	Chảy máu muộn và thứ phát sau đẻ
O72.3	Thiếu hụt đông máu sau đẻ
O86.8	Nhiễm khuẩn sau đẻ xác định khác
O88.1	Thuyên tắc mạch ối

PHỤ LỤC: DANH SÁCH BỆNH LÝ DÀNH CHO QUYỀN LỢI HỖ TRỢ VIỆN PHÍ

Nhóm bệnh		Mã ICD (*)	Bệnh lý liên quan đến thai sản
1	Phù, protein niệu và tăng huyết áp trong khi mang thai, trong lúc đẻ hoặc sau đẻ.	O10	Tăng huyết áp có sẵn gây biến chứng cho thai kỳ, cuộc đẻ và sau đẻ
		O11	Tiền sản giật kèm theo tăng huyết áp mạn tính
		O12	Phù thai kỳ (do thai nghén) và protein niệu thai kỳ không có tăng huyết áp
		O13	Tăng huyết áp thai kỳ (do thai nghén gây ra)
		O14	Tăng huyết áp thai kỳ (do thai nghén) kèm protein niệu (Tiền sản giật)
		O15	Sản giật
		O16	Tăng huyết áp bà mẹ không xác định
2	Các bệnh lý khác của bà mẹ chủ yếu liên quan đến thai kỳ	O20	Ra máu trong thời kỳ đầu thai kỳ
		O21	Nôn quá mức trong thai kỳ
		O22	Biến chứng tĩnh mạch khi mang thai
		O23	Nhiễm khuẩn đường tiết niệu- sinh dục trong khi có thai
		O24	Đái tháo đường thai kỳ
		O25	Thiếu dinh dưỡng trong thai kỳ
		O26	Chăm sóc bà mẹ vì những tình trạng khác chủ yếu liên quan đến thai kỳ
		O28	Các dấu hiệu bất thường của thai phụ phát hiện khi khám thai
		O29	Các biến chứng của gây mê trong thời gian thai kỳ
3	Chăm sóc bà mẹ liên quan đến thai, buồng ối và các vấn đề có thể gặp khi đẻ	O30	Đa thai
		O31	Biến chứng xác định của đa thai
		O32	Chăm sóc bà mẹ vì ngôi thai bất thường hay nghi ngờ bất thường
		O33	Chăm sóc bà mẹ vì bất tương xứng hay nghi ngờ có bất tương xứng
		O34	Chăm sóc bà mẹ do hoặc nghi do bất thường ở các tạng trong vùng chậu
		O35	Chăm sóc bà mẹ do hoặc nghi do bất thường, tổn thương của thai
		O36	Chăm sóc thai phụ vì có hay nghi ngờ có vấn đề của thai
		O40	Đa ối
		O41	Các rối loạn khác của nước ối và màng ối
		O42	Vỡ ối sớm
		O43	Bệnh lý bánh rau
		O44	Rau tiền đạo
		O45	Rau bong non
		O46	Chảy máu trước khi sanh, không phân loại nơi khác
		O47	Chuyển dạ giả
		O48	Thai quá ngày sinh

4	Biến chứng của chuyển dạ và đẻ	O60	Chuyển dạ sớm và đẻ
		O61	Khởi phát chuyển dạ thất bại
		O62	Bất thường về động lực chuyển dạ (sinh khó)
		O63	Chuyển dạ kéo dài
		O64	Chuyển dạ đình trệ do bất thường của ngôi thai và tư thế của thai
		O65	Chuyển dạ đình trệ do khung chậu bất thường
		O66	Chuyển dạ đình trệ khác
		O67	Chuyển dạ và đẻ có biến chứng chảy máu trong đẻ, không phân loại nơi khác
		O68	Chuyển dạ và đẻ có biến chứng suy thai
		O69	Chuyển dạ và sinh có biến chứng về dây rốn
		O70	Rách tầng sinh môn trong đẻ
		O71	Chấn thương sản khoa khác
		O72	Chảy máu sau đẻ
		O73	Sốt rau và màng rau, không có chảy máu
		O74	Biến chứng của gây mê trong chuyển dạ và trong đẻ
		O75	Biến chứng khác của chuyển dạ, không phân loại nơi khác
5	Biến chứng thường gặp liên quan đến sau đẻ	O85	Nhiễm khuẩn huyết sau đẻ
		O86	Nhiễm trùng khác sau đẻ
		O87	Biến chứng tĩnh mạch và trĩ thời kỳ hậu sản (sau đẻ)
		O88	Tắc mạch sản khoa
		O89	Biến chứng của gây mê trong thời kỳ sau đẻ
		O90	Biến chứng sau đẻ, không phân loại nơi khác
		O91	Nhiễm trùng vú liên quan đến đẻ
		O92	Các rối loạn khác của vú và tiết sữa liên quan đến sinh đẻ

(*) Ghi chú:

Mã ICD (International Classification of Diseases – Phân loại Bệnh tật Quốc tế) dựa trên phân loại ICD- 10 thuộc hệ thống mã hóa chuẩn quốc tế do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) phát triển, được sử dụng để phân loại và mã hóa các bệnh, chấn thương, nguyên nhân tử vong và các vấn đề sức khỏe.

Đường dẫn phân loại ICD-10: <https://icd.kcb.vn/icd-10/icd10-dual>.



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ MIRAE ASSET PRÉVOIR

Tầng 6A - 8, Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng,
436 - 438 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM

 1900 6603

 map-life.com.vn

